

3. Ông Nguyễn Giang N, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn Từ Đ, xã Chuyên Ng, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Anh Kiều Việt H, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn Yên L, xã Chuyên Ng, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Bà Nguyễn Thị Ph; sinh năm 1951; địa chỉ: thôn Yên L, xã Chuyên Ng, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Ph trình bày:*

Bà và ông Kiều Trung T2 là vợ chồng, sinh được hai con trai là anh Kiều Việt H1, sinh năm 1978; anh Kiều Việt H, sinh năm 1981 (anh H bị dị tật bẩm sinh về mắt). Năm 2003, ông T2 chết, khi đó ông Nguyễn Giang Nam là cán bộ Thương binh Xã hội xã Chuyên Ng không hướng dẫn gia đình bà lập hồ sơ tử tuất mà tự ý giả mạo chữ ký, giấy tờ lập hồ sơ tuất một lần cho một mình bà Nguyễn Thị Ph mà không kê khai đầy đủ các nhân thân còn sống của ông T2 là anh Kiều Việt H1, anh Kiều Việt H và cụ Phạm Thị S (X), sinh năm 1920 (mẹ vợ ông T2 đã chết năm 2016) là người được ông T2 chăm sóc, nuôi dưỡng khi ông T2 còn sống.

Đến năm 2011, bà Ph mới phát hiện việc ông Nguyễn Giang N tự ý lập hồ sơ tử tuất cho ông T2 nhưng không có giấy ủy quyền của bà, sau đó Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 66/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 24/6/2003 (gọi tắt Quyết định số 66), cho bà được hưởng chế độ tử tuất 1 lần của ông Kiều Trung T2. BHXH huyện Duy T ban hành Giấy báo lĩnh tiền số 06 ngày 09/7/2003, thông báo cho bà đến nhận tiền tuất, có Phiếu chi số 180 chi trả cho bà là người nhận số tiền 5.403.700 đồng. Nhưng bà chưa được nhận Quyết định số 66, đồng thời chưa nhận tiền tuất như phiếu chi. Bà thấy theo quy định của bảo hiểm thì các thân nhân của ông T2 có đủ căn cứ được hưởng chế độ tử tuất tháng nên bà không nhất trí với Quyết định số 66 của Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam cho bà hưởng tuất 1 lần. Từ đó bà đã làm đơn đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết chế độ tử tuất cho gia đình bà theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 05/12/2017 bà tiếp tục làm đơn khiếu nại gửi BHXH tỉnh Hà Nam. Ngày 31/5/2018, Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 620/QĐ-BHXH ngày 31/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu (gọi tắt Quyết định số 620) của bà Nguyễn Thị Ph với nội dung giữ nguyên Quyết định số 66.

Không nhất trí với Quyết định số 620 của Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam, bà đã làm đơn khởi kiện đề nghị: Hủy Quyết định số 620 và Quyết định số 66 của Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam với lý do: Hồ sơ đề nghị hưởng chế độ tử tuất không kê khai đầy đủ, không phải chữ ký của bà; chữ ký trong giấy báo lĩnh

tiền và chữ ký tại Phiếu chi số 180 ngày 15/7/2003 của BHXH huyện Duy T không phải của bà Ph; việc BHXH huyện Duy T cho rằng đã chi trả cho bà Ph số tiền mai táng phí và tiền tuất một lần 5.403.700 đồng là không đúng bởi vì thực tế bà chưa nhận được số tiền nêu trên. Mặt khác, Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam ban hành quyết định giải quyết khiếu nại không đúng thời hạn quy định của pháp luật và nội dung quyết định xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích của gia đình bà, làm cho các thân nhân của ông Kiều Trung T2 không được hưởng chế độ trợ cấp tuất hàng tháng; bổ sung thêm định suất tuất tháng. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, hủy Quyết định số 620 và Quyết định số 66 của Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam để các thân nhân của ông Kiều Trung T2 được hưởng chế độ trợ cấp tuất hàng tháng theo quy định của pháp luật, cụ thể: cụ Phạm Thị S, anh Kiều Việt H được hưởng chế độ tuất tháng và bà Ph được hưởng bổ sung thêm định suất tuất tháng.

** Người bị kiện có quan điểm:* Sau khi ông Kiều Trung T2 chết, BHXH huyện Duy T nhận được hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ tử tuất một lần của thân nhân ông Kiều Trung T2. BHXH huyện Duy T đã đề nghị thẩm định và chuyển toàn bộ hồ sơ về BHXH tỉnh Hà Nam. Xét thấy đã đủ căn cứ nên BHXH tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 66 về việc hưởng chế độ tử tuất một lần đối với bà Nguyễn Thị Ph. Ngày 07/12/2017, BHXH tỉnh Hà Nam nhận được đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Ph. Ngày 31/5/2018 Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam đã ban hành Quyết định số 620 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Ph, theo đó quyết định: Giữ nguyên Quyết định số 66 về việc hưởng chế độ tử tuất 1 lần và không đủ căn cứ để giải quyết trợ cấp tuất hàng tháng cho ba thân nhân ông Kiều Trung T2 là bà Nguyễn Thị Ph, anh Kiều Việt H và cụ Phạm Thị X (S). Việc Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 66, và Quyết định số 620 nêu trên hoàn đúng quy định của pháp luật bởi tại thời điểm ông Kiều Trung T2 chết ngày 17/5/2003 thì 03 thân nhân của ông T2 đều không đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất hàng tháng, cụ thể: Bà Nguyễn Thị Ph (vợ ông T2) sinh năm 1951 (52 tuổi), chưa đủ 55 tuổi; anh Kiều Việt H (con trai ông T2), sinh năm 1981 (22 tuổi), đang là sinh viên; đã quá 18 tuổi; cụ Phạm Thị X (S) (mẹ vợ ông T2), sinh năm 1920, cụ X ở cùng với bà Nguyễn Thị H2 (con gái cụ X) từ năm 2000, bà H2 là người chăm sóc nuôi dưỡng cụ X hàng ngày; cụ X có hộ khẩu riêng; khi còn sống ông T2 (là con rể cụ X) không phải chịu trách nhiệm nuôi dưỡng cụ X. Việc ban hành Quyết định số 66 và Quyết định số 620 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Hà Nam là đúng chế độ chính sách theo quy định của Điều lệ BHXH ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ và Thông tư số 06/TT-LĐTBXH ngày 04/4/1995 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều để thực hiện Điều lệ BHXH ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP của Chính phủ; Luật khiếu nại năm 2011; Luật bảo hiểm xã hội năm 2014. Về hồ sơ và quy trình tiếp nhận giải quyết chế độ BHXH đã tuân thủ đúng quy định tại Quyết định số 1584/1999/QĐ-BHXH ngày 24/6/1999 của Tổng Giám đốc

BHXXH Việt Nam. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quan điểm như sau:*

Quan điểm của BHXXH huyện Duy T: Sau khi ông Kiều Trung T2 chết, BHXXH huyện Duy T nhận được hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ tử tuất một lần của thân nhân ông Kiều Trung T2. BHXXH huyện Duy T đã đề nghị thẩm định và chuyển toàn bộ hồ sơ về BHXXH tỉnh Hà Nam. Ngày 27/6/2003, BHXXH huyện Duy T nhận được Quyết định số 66/QĐ-BHXXH ngày 24/6/2003 của BHXXH tỉnh Hà Nam. Ngày 15/7/2003, BHXXH huyện Duy T giao hồ sơ hưởng chế độ tử tuất một lần cho bà Ph. Sau khi nhận được danh sách thực trả trợ cấp một lần và truy lĩnh tháng 7/2003, BHXXH huyện Duy T ban hành Giấy báo lĩnh tiền số 06/TC ngày 09/7/2003 gửi bà Ph, trong đó ghi rõ số tiền, khoản trợ cấp, thời gian, địa điểm lĩnh trợ cấp. Ngày 15/7/2003 bà Ph mang theo Chứng minh nhân dân, Giấy báo lĩnh tiền có chữ ký của bà Ph, có xác nhận của UBND xã Chuyên Ng để nhận tiền, bà Ph đã trực tiếp ký nhận vào Danh sách thực trả trợ cấp một lần và truy lĩnh tháng 7/2003 và ký vào Phiếu chi số 180, đồng thời bà Ph nhận số tiền mai táng phí + tiền tuất một lần là 5.403.700 đồng. Như vậy, việc giao nhận hồ sơ và chi trả chế độ tử tuất một lần cho bà Ph đã được BHXXH huyện Duy T thực hiện là đúng quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Ph không có cơ sở.

Quan điểm của UBND xã Chuyên Ng: Ngày 17/5/2003, ông Kiều Trung T2, chồng của bà Nguyễn Thị Ph chết. Căn cứ các quy định của pháp luật, UBND xã Chuyên Ng chỉ đạo đồng chí cán bộ Lao động Thương binh và Xã hội viết giấy mời bà Ph lên kê khai hồ sơ để đề nghị cấp trên làm chế độ nhưng bà Ph không lên kê khai theo như lịch hẹn ghi trong giấy mời. Để đảm bảo việc giải quyết chế độ kịp thời cho đối tượng theo đúng quy định. Được sự thống nhất của Ban thường vụ Đảng ủy, lãnh đạo UBND xã Chuyên Ng đã giao cho đồng chí Nguyễn Giang Nam lúc đó là công chức Lao động Thương Binh và Xã hội làm hồ sơ đề nghị BHXXH huyện Duy T giải quyết chế độ tuất một lần cho bà Nguyễn Thị Ph theo quy định. Khi có giấy báo lĩnh tiền bà Ph đã đến BHXXH huyện Duy T nhận đủ số tiền theo quy định.

Ý kiến của ông Nguyễn Giang Nam: Do bà Nguyễn Thị Ph không lên khai hồ sơ theo giấy mời, hơn nữa ông Kiều Trung T2 là Phó Chủ tịch, thủ trưởng trực tiếp của ông nên để giải quyết chế độ kịp thời, ông đã làm hồ sơ đề nghị BHXXH huyện Duy T giải quyết chế độ tuất cho bà Ph theo quy định. Sau đó bà Ph đã trực tiếp đến BHXXH huyện Duy T nhận đầy đủ số tiền tử tuất một lần.

Ý kiến của anh Kiều Việt H: Nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà Ph và đã ủy quyền cho bà Ph được thay mặt anh toàn quyền quyết định, mọi vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam quyết định: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 32 Mục 5 Điều lệ BHXH ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính Phủ; Điểm 2 Mục V Thông tư số 06/TT-LĐTBXH ngày 04/4/1995 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều để thực hiện Điều lệ BHXH; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 115; Điều 116; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; Điều 206; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph về việc yêu cầu hủy Quyết định số 620/QĐ-BHXH ngày 31/5/2018 và Quyết định số 66/QĐ-BHXH ngày 24/6/2003 của Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/5/2019, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị Ph có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Ph vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của bà và hủy Quyết định số 66/QĐ-BHXH-CĐCS ngày 24/6/2003 và Quyết định số 620/QĐ-BHXH ngày 31/5/2018 của Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam.

Người bị kiện đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Sau khi xem xét hồ sơ vụ án và nghe trình bày của các đương sự tại phiên tòa thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Ph, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph khiếu kiện Quyết định hành chính là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ph trong hạn luật định được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND xã Chuyên Ng, ông Nguyễn Giang Nam, anh Kiều Việt H đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt, anh H đã ủy quyền cho bà Ph tham gia phiên tòa, các đương sự đã có lời khai trong hồ sơ do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt UBND xã Chuyên Ng và ông Nguyễn Giang Nam.

[2] Về nội dung khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph đề nghị hủy Quyết định số 66 và Quyết định 620 của Giám đốc Bảo Hiểm xã hội tỉnh Hà Nam về việc giải quyết chế độ tử tuất của ông Kiều Trung T2, thấy rằng:

[2.1] Thời điểm ông Kiều Trung T2 chết, bà Nguyễn Thị Ph mới 52 tuổi (chưa đủ 55 tuổi); anh Kiều Việt H1, sinh năm 1978 và anh Kiều Việt H, sinh năm 1981 (hai mắt bị cận thị bẩm sinh, bệnh không liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học), đều đã quá 18 tuổi nên không đủ điều kiện được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 32 Mục 5 Điều lệ BHXH ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính Phủ. Đối với cụ Phạm Thị S (X) mất năm 2016, khi còn sống cụ S có hộ khẩu riêng, được hưởng trợ cấp tuất liệt sỹ. Tại biên bản bàn giao tài sản gia đình, biên bản xác minh của UBND xã Chuyên Ng và trong quá trình giải quyết tại Tòa án đều xác định các con của cụ S chỉ nhất trí giao cho bà Huyền trực tiếp trông nom chăm sóc cụ S khi ốm đau và cụ S ở với bà Huyền từ khoảng năm 1990 đến năm 2016 (khi cụ mất), cụ S không sống nhờ nguồn nuôi dưỡng của con trai, con gái, con dâu, con rể. Về phía bà Ph cho rằng có chăm sóc nuôi dưỡng cụ S nhưng không đưa ra được bất kỳ căn cứ nào chứng minh cho việc chăm sóc nuôi dưỡng của ông T2 đối với cụ S. Do vậy, BHXH tỉnh Hà Nam không đưa cụ S vào diện được hưởng chế độ trợ cấp tuất hàng tháng là đúng quy định tại Điểm 2 Mục V Thông tư số 06/TT-LĐTBXH ngày 04/4/1995 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều để thực hiện Điều lệ BHXH. Bà Ph tiếp tục khiếu nại đề nghị bổ sung thêm định suất tháng đối với bà nhưng căn cứ theo hướng dẫn tại Công văn số 4937/BHXH-CĐXH ngày 07/12/2015 của BHXH Việt Nam thì BHXH tỉnh Hà Nam cũng không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của bà Ph là đúng quy định.

[2.2] Đối với yêu cầu của bà Ph về việc ông Nguyễn Giang Nam lập hồ sơ giải quyết chế độ khi ông Kiều Trung T2 chết là chưa đúng quy định. Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 24/6/2003, BHXH tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 66 về việc hưởng chế độ tử tuất một lần đối với bà Nguyễn Thị Ph. BHXH huyện Duy T đã giao Quyết định số 66 cùng hồ sơ hưởng chế độ tử tuất và Giấy báo lĩnh tiền số 06/TC ngày 09/7/2003 của BHXH huyện Duy T cho bà Ph. Tại Danh sách thực trả trợ cấp một lần, truy lĩnh tháng 7/2003 và Phiếu chi số 180 bà Ph ký nhận số tiền mai táng phí + tiền tuất một lần là 5.403.700 đồng. Như vậy, về nội dung trong hồ sơ đảm bảo quy định về hưởng chế độ tuất một lần. Sau khi nhận thông báo, bà Ph đã trực tiếp nhận tiền và ký vào phiếu chi nên việc ông Nam làm hồ sơ cho bà Ph không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp

pháp của gia đình bà. Về hành vi của ông Nam làm hồ sơ hưởng tiền tuất là chưa đúng nguyên tắc vì ký đơn thay bà Ph nên đã bị Đảng ủy xã Chuyên Ng tổ chức kiểm điểm là phù hợp.

[2.3] Việc bà cho rằng chữ ký trong phiếu chi tiền không phải của bà nhưng tại Đơn tố cáo ngày 26/3/2016 của bà Ph thể hiện bà đã nhận số tiền 3.083.700 đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã giải thích và ban hành Thông báo số 27/2019/TB-TA ngày 24/01/2019 gửi bà Ph về việc yêu cầu giám định chữ ký nhưng bà Ph không có đơn đề nghị và các tài liệu căn cứ kèm theo gửi Tòa án trung cầu giám định nên không có cơ sở để trung cầu giám định chữ ký của bà Ph.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Ph cũng không đề nghị giám định chữ ký. Bà Nguyễn Thị T1 lúc đó là Thủ quỹ của BHXH huyện Duy T xác định đã giao tiền trực tiếp cho bà Ph nhận và đã ký vào phiếu chi. Chữ ký của bà Ph vẫn còn trong hồ sơ gốc của bảo hiểm. Như vậy việc bà Ph cho rằng chưa nhận tiền và không ký vào phiếu chi là không có cơ sở.

[2.4] Về thẩm quyền, trình tự, thời gian ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại thấy rằng: Ngày 07/12/2017, BHXH tỉnh Hà Nam nhận được đơn khiếu nại của bà Ph; ngày 27/12/2017, BHXH tỉnh Hà Nam ban hành Thông báo số 1712/TB-BHXH về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu để tiến hành xác minh, thu thập tài liệu. Ngày 31/5/2018, Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam ban hành Quyết định số 620/QĐ-BHXH giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Ph. Như vậy, việc thụ lý và ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Giám đốc BHXH tỉnh là chậm theo quy định của Luật khiếu nại năm 2011. Tuy nhiên, đây là vụ việc phức tạp, nên BHXH tỉnh Hà Nam đã tiến hành xác minh nhiều nơi, chờ kết quả đầy đủ mới ban hành quyết định trả lời chính xác, đúng quy định pháp luật những nội dung khiếu nại của bà Ph. Về thẩm quyền, trình tự, ban hành Quyết định số 620/QĐ-BHXH ngày 31/5/2018 của Giám đốc BHXH tỉnh Hà Nam là đúng theo quy định của Luật khiếu nại cũng như các quy định về hưởng chế độ tử tuất. Nhận thấy, hành vi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại chậm nhưng quyền lợi của gia đình bà Ph không bị ảnh hưởng nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ph như bản án sơ thẩm đã xác định là có căn cứ.

Từ phân tích trên thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện cũng như kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ph, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do bà Nguyễn Thị Ph là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên được miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Ph; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2019/HC-ST ngày 19/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam;

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hành chính phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Ph.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học